

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp : Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 53/2019/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 01/QĐST- HNGĐ ngày 07/3/2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Hồng H , sinh năm 1971

Địa chỉ:, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Bà Huỳnh Thị T – sinh năm 1955

Địa chỉ: phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 014885 ngày 19/11/2018

- Ông Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1965

Địa chỉ: phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Kim Ron T là luật sư thuộc công ty luật V.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Trần Thị Hồng H và ông Nguyễn Sỹ D ly hôn theo Bản án số 899/HNGĐ - PT ngày 02/10/2018. Khi giải quyết ly hôn ông bà chưa giải quyết về tài sản chung.

Bà H và ông D cùng có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải ngày 16/01/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại quận Tân Phú.

Bà H và ông D có các tài sản chung gồm:

- + Nhà đất tại phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Căn hộ phường A, Quận 2
- + Quyền mua suất tái định cư đối với nhà đất đã thu hồi tại địa chỉ E do ông Nguyễn Sỹ D và bà Trần Thị Hồng H đứng tên sử dụng.

Bà H và ông D cùng thống nhất thỏa thuận chia tài sản chung như sau:

- + Bà H được toàn quyền sở hữu đối với căn hộ phường A, Quận 2.
- + Bà H được quyền mua, nhận và toàn quyền sở hữu đối với suất tái định cư và các quyền lợi khác liên quan đến suất tái định cư đối với bất động sản bị giải tỏa thu hồi tại địa chỉ E tính từ ngày 16/01/2019 (Tức ngày hai bên ký biên bản thỏa thuận).
- + Ông D được toàn quyền sở hữu nhà đất tại phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo hiện trạng thực tế.

Ông D bàn giao lại các giấy tờ bản chính liên quan đến hai tài sản chung mà bà H được quyền sở hữu ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Phú nhận định:

[1]Thẩm quyền giải quyết: Do bất động sản mà các bên yêu cầu công nhận có ở nhiều nơi khác nhau thì người yêu cầu có thể yêu cầu Tòa án nơi có một trong các bất động sản để giải quyết. Bà H và ông D có bất động sản tọa lạc tại quận Tân Phú nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú theo quy định tại Khoản 7 Điều 27; Khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; điểm I khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Tại phiên họp bà H, ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc chia tài sản chung sau ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà H và ông D về việc chia tài sản chung sau ly hôn.

Căn cứ vào kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải và đối thoại quận Tân Phú lập ngày 16/01/2019.

+ Bà H được toàn quyền sở hữu đối với căn hộ phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà H được quyền mua, nhận và toàn quyền sở hữu đối với suất tái định cư và các quyền lợi khác liên quan đến suất tái định cư đối với bất động sản bị giải tỏa thu hồi tại địa chỉ E tính từ ngày 16/01/2019 (Tức ngày hai bên ký biên bản thỏa thuận).

+ Ông D được toàn quyền sở hữu nhà đất tại phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo hiện trạng thực tế.

Ông D có trách nhiệm giao lại bản chính giấy tờ liên quan đối với hai tài sản mà bà H được chia ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 369, Điều 417, Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà H, ông D về việc chia tài sản chung sau ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019, cụ thể như sau:

Bà H và ông D có các tài sản chung gồm:

- + Nhà đất tại phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Căn hộ phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
- + Quyền mua suất tái định cư đối với nhà đất đã thu hồi tại địa chỉ E Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Sỹ D và bà Trần Thị Hồng H đứng tên sử dụng.

Bà H và ông D cùng thống nhất thỏa thuận chia các tài sản chung trên như sau:

+ Bà H được toàn quyền sở hữu đối với Căn hộ phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03644 do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 11/6/2013, được cập nhật bổ sung trang 04 ngày 07/01/2015.

+ Bà H được quyền mua, nhận và toàn quyền sở hữu đối với suất tái định cư và các quyền lợi khác liên quan đến suất tái định cư đối với bất động sản bị giải tỏa thu hồi tại địa chỉ E tính từ ngày 16/01/2019 (Tức ngày hai bên ký biên bản thỏa thuận).

+ Ông D được toàn quyền sở hữu nhà đất tại phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo hiện trạng thực tế.

Ông D có trách nhiệm giao cho bà H các giấy tờ bản chính liên quan đến hai tài sản mà bà H được chia ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03644 do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 11/6/2013 được cập nhật bổ sung trang 04 ngày 07/01/2015.
- Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất.
- Quyết định thu hồi đất
- Quyết định bồi thường hỗ trợ tái định cư.
- Quyết định điều chỉnh bồi thường hỗ trợ tái định cư .
- Biên bản thỏa thuận.

- Phiếu đăng ký mua xuất tái định cư.

Ngay sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật thì bà H và ông D được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành làm thủ tục về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

Điều 2. Lệ phí: 300.000đồng bà Trần Thị Hồng H tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000đồng do bà H tạm nộp lệ phí theo biên lai thu số 0012434 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q.Tân Phú ;
- Chi cục THA DS Q.Tân phú ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương